

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN NGHỆ AN
Khu C - KCN Nam Cẩm - xã Nghi Xá - huyện Nghi Lộc - Nghệ An
-----o0o-----



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**

Nghi Lộc - Tháng 6/2018



MỤC LỤC TÀI LIỆU

STT	TÀI LIỆU	TRANG
1	Chương trình đại hội	2
2	Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên 2017	3
3	Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty 2017	5
4	Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty 2017	10
5	Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty 2017	19
6	Báo cáo tài năm 2017 đã được kiểm toán	24
7	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và đề nghị bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT năm 2018	30
8	Tờ trình Phê duyệt mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch 2018.	31
9	Tờ trình Phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm soát và kế hoạch kinh doanh năm 2018.	32
10	Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018	34

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2017**

Thời gian: 8^h30' Thứ năm, ngày 28 tháng 06 năm 2018

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Khoáng Sản Nghệ An Khu C, KCN Nam Cẩm, xã Nghi X
huyện Nghi Lộc, Nghệ An.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ
8:30'	CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI	
	Đón khách và đăng ký đại biểu dự họp và phát tài liệu, kiểm tra tư cách cổ đông	BTC
9:00'	KHAI MẠC ĐẠI HỘI	
	Khai mạc đại hội, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	BTC
	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của ĐH	BTC
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội	BTC
	Giới thiệu thư ký đại hội	
	Giới thiệu ban kiểm phiếu.	
9:30'	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
	Thông qua quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018	Ban thư ký
	Thông qua chương trình đại hội	
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT
	Báo cáo của Ban Giám đốc	Giám đốc
	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Trưởng BKS
	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm soát	Kế toán trưởng
	Tờ trình V/v thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS	
	Tờ trình V/v phê chuẩn BCTC năm 2017 và KH năm 2018.	
	Tờ trình V/v ủy quyền cho HĐQT chọn kiểm toán 2018.	
	Trao đổi thảo luận, biểu quyết các báo cáo, kế hoạch, tờ trình	Đoàn Chủ tịch
11:00'	Miễn nhiệm, bầu bổ sung thay thế Thành viên HĐQT	Ban bầu cử
	Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐH.	Ban Thư ký
11:30'	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Ngày 15 tháng 06 năm 2018

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
 - Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
 - Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty Cổ phần Khoáng sản Nghệ An xin báo cáo để thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. Trách nhiệm của Chủ tọa

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Trình dự thảo, hướng dẫn các cổ đông thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Trách nhiệm của Thư ký

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung, diễn biến Đại hội.
- Soạn thảo Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

3. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, báo cáo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

4. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội

4.1 Quyền:

Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc chương trình Đại hội.

4.2 Nghĩa vụ:

- Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
- Tích cực tham gia đóng góp vào thành công chung của Đại hội.
- Khi cần phát biểu, phải tuân thủ sự điều hành của Chủ Tọa. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

5. Biểu quyết tại Đại hội

5.1 Cách thức biểu quyết:

- Mỗi cổ đông dự họp đại diện cho số cổ phiếu nắm giữ của mình hoặc đại diện cho cổ đông ủy quyền.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ tay biểu quyết
- Chủ tọa điều khiển cuộc họp để cổ đông biểu quyết lần lượt một trong ba ý kiến:
 - Tán thành,

- Không tán thành,
 - Không có ý kiến.
- Chủ tọa theo dõi kết quả biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội.

5.2 Các nội dung biểu quyết:

- Quy chế làm việc của Đại hội.
- Chương trình Đại hội
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.
- Thông qua các tờ trình của Hội đồng quản trị
- Thông qua Biên bản ĐH
- Thông qua Nghị quyết ĐH

5.3 Thế lệ biểu quyết: Thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp chấp thuận.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội được tiến hành thành công tốt đẹp và tuân thủ các quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Văn Quế

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính thưa các quý vị đại biểu

Kính thưa các quý vị cổ đông.

Hôm nay đại hội cổ đông thường niên Công ty được tổ chức, lời đầu tiên cho phép tôi thay mặt HĐQT gửi tới các quý vị lời chào trân trọng nhất, đồng thời báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, đề ra phương hướng hoạt động SXKD năm 2018 với các nội dung chính như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Đặc điểm tình hình và đánh giá Tổng quát hoạt động.

Năm 2017 tình hình thị trường sản phẩm đá trắng tiếp tục gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng không tốt đến hoạt động SXKD của đơn vị.

Bên cạnh đó do cơ chế chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi ảnh hưởng đối với ngành khai thác và chế biến khoáng sản. Việc nhà nước điều chỉnh chính sách thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác, cũng như giá xăng dầu, vận tải liên tục tăng trong lúc giá sản phẩm tiêu thụ rất khó tăng, thậm chí còn giảm so với năm 2016 đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của các đơn vị trong ngành. Nhiều Doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh đã phải đóng cửa Mỏ hoặc sản xuất chế biến cầm chừng trong đó có Công ty chúng ta cũng không gặp ít khó khăn. Trước tình hình đó HĐQT đã bám sát theo dõi chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động của ban Giám đốc Công ty cũng như các Xí nghiệp, các công ty con nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty ổn định, tập trung giải quyết khó khăn về sản xuất, thị trường tiêu thụ và đặc biệt là về mặt tài chính. Trong lúc cam go nhất về vốn hoạt động và trả nợ ngân hàng, công ty KSNA và các công ty con đã được sự hỗ trợ kịp thời của Tập đoàn Tân Long, trong đó, đồng chí Chủ tịch Tập đoàn luôn quan tâm và có những chỉ đạo sát sao để đảm bảo hoạt động của công ty được ổn định.

2. Tình hình thực hiện và triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Ngày 08/5/2017 Công ty đã tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thành công tốt đẹp, theo đó HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội chỉ đạo sâu sát, toàn diện, cụ thể. Trước bối cảnh tình hình tài chính khó khăn, mất cân đối, HĐQT đã tìm mọi biện pháp, tập trung mọi nguồn lực và nhận được sự hỗ trợ lớn lao từ Tập đoàn Tân Long để tiếp tục đầu tư xây dựng mỏ đá xây dựng Lèn đầu Trù Sơn Đô lương, nộp tiền cấp quyền khai thác, tiền ký quỹ môi trường. Nộp hết tiền sử dụng đất, tiền phạt chậm nộp và xây dựng cơ sở hạ tầng dự án tổ hợp khu dân cư Bình Minh, tiền nộp phạt và truy thu thuế hơn 10 tỷ của những năm trước đây theo quyết định của Cục thuế Nghệ An. Nhờ đó cũng đã giảm bớt được áp lực về vốn nợ ngân hàng, nợ ngân sách nhà nước cũng như các đối tác. HĐQT đã thường xuyên họp bàn để lãnh đạo chỉ

đạo toàn diện, nhằm đưa Công ty vượt qua những khó khăn thách thức hiện tại. Cố gắng từng bước đi vào ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, với phương châm tìm mọi cách phải nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tạo sức cạnh tranh cao về chất lượng cũng như giá cả các sản phẩm sản xuất tại XN đá trắng Châu Hồng và Công ty CP bột đá vôi trắng Siêu mịn Nghệ An. HĐQT cũng như Ban giám đốc công ty đã cố gắng kiểm soát để tiết giảm mọi chi phí bất hợp lý, chi phí ngoại giao, tiếp khách và các chi phí không cần thiết khác. Tổ chức chào giá cạnh tranh để có được giá cả vật tư, phụ liệu và các chi phí dịch vụ tốt nhất, góp phần giảm giá thành sản xuất và chi phí tiêu thụ sản phẩm. Thúc đẩy, mở rộng thị phần trong và ngoài nước lấy lại hình ảnh Doanh nghiệp đã tạo lập bấy lâu nay.

2.1 Chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017.

Trong năm 2017 tuy rằng kết quả sản xuất kinh doanh có khả quan hơn năm 2016 nhưng vẫn chưa bù được lỗ nên không có cổ tức để chia.

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Đơn vị tính	Giá trị	Năm 2017	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận trước thuế (Lãi)	Triệu đồng		33	
2	Thuế TNDN		0		
3	Lợi nhuận sau thuế (Lãi)		0	33	
4	Quỹ đầu tư phát triển		0		
5	Quỹ dự phòng Tài chính		0		
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi		0		
7	Cổ tức		0		
8	Quỹ thưởng BQL		0		

2.2 Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, BKS năm 2017

Trong năm 2017 Hội đồng Quản trị không chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát theo như tinh thần nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra.

2.3 Thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2017.

- Tổng doanh thu đạt : 245.292.105.053 đồng
- Lợi nhuận trước thuế (Lãi): 33.517.392b đồng

Nguyên nhân: Thị trường xuất khẩu đá thô, đá sơ chế tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Năm 2017 công ty không có đơn hàng về sản phẩm này.

Nhìn chung do các Doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng đá thô do bị hạn chế trong vấn đề xuất khẩu đã quay sang cạnh tranh thị trường trong nước đua nhau xây dựng nhà máy chế biến bột đá, phá giá thị trường cạnh tranh nhau khốc liệt, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đối với chúng ta. Bên cạnh đó nguyên nhân chủ quan vẫn hiện hữu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD.

- Tại XN Châu Hồng Sản lượng khai thác không đạt như kế hoạch đề ra đã ảnh hưởng đến thu nhập người lao động cũng như giá thành sản phẩm dẫn tới hiệu quả kinh doanh thấp.
- Tại XN Nam cầm đã thực hiện cơ bản xong dây chuyền 3,4 vào SX nhưng sản lượng sản xuất và tiêu thụ ít, giá thành SX còn cao sức cạnh tranh thấp, giá bán chưa bù được chi phí nên ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.
- Về nhân tố con người, đã tinh giản được bộ máy nhân sự, nhưng nhìn chung năng lực con người còn nhiều hạn chế, đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được với nhiệm vụ trước tình hình diễn biến thị trường đầy khắc nghiệt và biến động hiện nay.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm còn nhiều hạn chế, sức cạnh tranh chưa tốt, một mặt thị trường cũ và truyền thống mất đi từ những năm trước, thị trường mới khai thác chưa được nhiều. Đội ngũ bán hàng còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu tăng cường công tác bán hàng và hiệu quả bán hàng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Năm 2018 kinh tế trong nước cũng như thế giới được dự báo sẽ khởi sắc hơn, tuy nhiên các Doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức với những rủi ro thực tại cũng như tiềm ẩn đó là: vốn, công nghệ, cơ chế chính sách của Nhà nước, đặc biệt ngành nghề khai thác và chế biến Khoáng sản, các Doanh nghiệp này sẽ cạnh tranh nhau khốc liệt, giành giật thị trường. Vì vậy muốn ổn định, tồn tại và phát triển chúng ta phải có đối sách kịp thời, phù hợp, hiệu quả:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, sát sao về mọi mặt để công ty dần ổn định và phát triển nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch theo tinh thần Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2018.

2. Giữ vững phát triển thị trường đã có, đồng thời tìm kiếm thị trường tiềm năng mới trong nước cũng như nước ngoài để phát huy năng lực sản xuất của mỏ Châu Hồng cũng như tại Công ty CP bột đá vôi trắng Siêu mịn Nghệ An.

Tìm kiếm và liên kết với các nhà xuất khẩu khác có thị trường tốt để tiêu thụ sản phẩm. Quan trọng nhất giá bán và sản lượng tiêu thụ của công ty đạt được kỳ vọng mong muốn.

3. Tiếp tục thực hiện việc chấn chỉnh lại công tác sản xuất, tìm mọi biện pháp hạ giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong mọi tình huống.

4. Nghiên cứu, đầu tư một số máy móc thiết bị cần thiết nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm. Cải tạo lại một số thiết bị dây chuyền đã lắp đặt nhưng bất hợp lý ở nhà máy siêu mịn. Cải tạo lại bãi rửa đá nhà máy siêu mịn để tăng năng suất lao động, tăng thu hồi sản phẩm đá thô sau tuyển rửa.

5. Xây dựng lại bộ phận bán hàng đủ mạnh để vươn ra chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước.

6. Hoàn thành việc xây dựng cơ sở hạ tầng Tổ hợp khu dân cư Bình Minh; xây dựng xong và đưa vào sản xuất mỏ đá xây dựng Trù Sơn.

7. Nâng cao năng lực quản trị Tài chính, phối kết hợp điều hành nhịp nhàng giúp đỡ lẫn nhau giữa các Công ty thành viên trong hệ thống đảm bảo nền tài chính an toàn, hiệu quả phục vụ kịp thời cho công tác SXKD.

8. Chỉ đạo kiểm tra kiểm soát chặt chẽ chi phí tại các đơn vị, quản lý rủi ro về tài chính, về công nợ, hàng hóa cũng như trong sản xuất.

9. Phát huy mô hình quản lý tại Công ty CP Muối & thương mại Nghệ An giữ vững và phát triển thành quả đã đạt được trong thời gian qua.

10. Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT theo quy định tại điều lệ của Công ty và pháp luật nhà nước.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2018

Trước bối cảnh kinh tế thế giới cũng như trong nước có nhiều chuyển biến phức tạp, đặc biệt các cơ chế chính sách của Nhà nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành khai thác chế biến Khoáng sản trong đó có chúng ta. Các Doanh nghiệp trong và ngoài nước cạnh tranh nhau ngày càng gay gắt khốc liệt.

Để đứng vững và phát triển trên thị trường, HĐQT xác định mục tiêu chiến lược phát triển công ty trong thời gian tới như sau :

1) Về tầm nhìn chiến lược

- Tiếp tục ổn định và phát triển sản xuất theo hướng phát huy thế mạnh của dây chuyền siêu mịn đã đầu tư là các sản phẩm có kích thước từ 12 Micron trở xuống để làm sản phẩm chủ lực và cạnh tranh với các đơn vị khác. Tăng cường và ổn định đầu ra sản phẩm đá sơ chế, sử dụng phụ phẩm sau sơ chế, hỗ trợ công tác sản xuất bột đá trắng. Ngoài ra, sử dụng các loại đá thải, đá cấp thấp để làm bột đá cung cấp cho các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, gốm, sứ.

- Duy trì ổn định sản xuất, thị trường tiêu thụ, phấn đấu đạt hiệu quả tốt trong kinh doanh. Mục tiêu chấm dứt thua lỗ trong toàn hệ thống, tiến tới có lãi, sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả.

2) Định hướng cụ thể

- Đối với thị trường trong nước: ổn định khách hàng truyền thống, chấp nối lại các khách hàng cũ, mở rộng đối tượng khách hàng để tiêu thụ sản phẩm với giá bán từ hòa vốn tới lãi.

- Đối với mặt hàng xuất khẩu: Với lợi thế mỏ đá Châu Hồng nguồn nguyên liệu đầu vào để SX bột đá siêu mịn có chất lượng tốt vì vậy lấy mặt hàng bột đá chất lượng cao làm khâu đột phá vào những thị trường khó tính nhất. Tập trung vào tiêu thụ mặt hàng chủ lực mà công ty có thế mạnh là bột đá siêu mịn kích thước nhỏ từ dây chuyền sản xuất đã đầu tư. Tăng cường, ổn định đầu ra và tích cực tìm kiếm thị trường đá sơ chế cấp thấp (đá C) vừa đẩy mạnh sản lượng sản xuất của mỏ đá trắng Châu Hồng, vừa giảm giá thành sản xuất bột đá 45, 70 do tận dụng được số lượng đá xay dưới sàng, tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh của mặt hàng này.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục, đầu tư máy móc thiết bị nhân tài vật lực tại mỏ đá xây dựng Lèn dầu Trù sơn Đô Lương sớm đi vào khai thác, thu hồi vốn đầu tư.

- Hoàn thành công tác Xây dựng hạ tầng cơ sở tại dự án Tổ hợp khu dân cư Bình Minh, hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết; thay đổi phương thức bán sản phẩm từ tự tiêu thụ sang chào bán qua sàn bất động sản nhằm đẩy nhanh tiêu thụ, thu hồi vốn đầu tư, giảm áp lực về mặt tài chính.

3) Một số chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2018

- Chỉ tiêu doanh thu năm 2018 : 99.127.657.200 đồng
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế sau khi hợp nhất : 2.974.663.920 đồng
- Chỉ tiêu cổ tức: Do các năm 2015,2016 bị lỗ nên không chia cổ tức mà để bù đắp nguồn vốn chủ sở hữu bị thiếu hụt.

Trên đây là những nội dung HĐQT báo cáo và trình trước đại hội để quý cổ đông xem xét bàn thảo và quyết nghị.

Thay mặt HĐQT cho phép tôi xin gửi lời cảm ơn và gửi lời chào trân trọng nhất tới tất cả các quý vị đã tin tưởng đồng hành cùng chúng tôi.

Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực hết mình nhằm đưa công ty ra khỏi khó khăn bế tắc hiện nay từng bước đưa công ty vào thế ổn định và phát triển để đáp ứng sự mong đợi của quý cổ đông.



Trần Văn Quế

Nghi Lộc, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính thưa các quý vị đại biểu

Kính thưa các quý cổ đông

Lời đầu tiên cho phép tôi thay mặt Ban giám đốc Công ty gửi lời chào trân trọng tới các quý vị. Tôi xin thay mặt ban Giám đốc báo cáo trước đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 để đại hội xem xét và quyết định

PHẦN I : Tình hình hoạt động SXKD năm 2017

1) Những điểm chính của bối cảnh ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2017

- Năm 2017 Chính sách của Nhà nước có những thay đổi bất lợi cho hoạt động khai thác, chế biến khoáng , nổi bật nhất là chính sách thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường với giá trị nguyên khai tính thuế đối với khoáng sản là đá vôi trắng được áp định cao hơn cả giá sản phẩm thực tế tiêu thụ trên thị trường, làm cho giá thành đá học nguyên liệu và sản phẩm bột siêu mịn đều tăng đột biến, gây sốc cho thị trường. Nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã phải dừng sản xuất hoặc sản xuất chế biến cầm chừng.

- Năm 2017 giá xăng dầu trong nước tăng nhiều lần ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và chi phí vận chuyển, càng chông thêm khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

- Các cơ quan quản lý Nhà Nước liên tục có kiểm tra, thanh tra gây không ít khó khăn cho cho các doanh nghiệp trong ngành khai thác chế biến khoáng sản

- Về thị trường: đến cuối năm 2016, đầu 2017 Công ty hầu như đã mất hết khách hàng, không còn khách hàng quốc tế về đá học, khách hàng nội địa chỉ vài ba đơn vị lèo tèo với khả năng thanh khoản cực chậm và có khách còn không thanh toán làm mất luôn cả vốn. Công ty rơi vào tình trạng tự cung tự cấp trong khi sản lượng, doanh số về bột siêu mịn giảm và tình hình thu hồi công nợ kể cả trong nước và khách quốc tế đều chậm và có những đơn hàng không thu hồi được.

- Về Tình hình tài chính: Sau hai năm 2015, 2016 trải qua nhiều khó khăn đã làm cho tình hình tài chính của Công ty suy kiệt, vốn lưu động không còn phải vay nợ lần hồi từ những khoản chi nhỏ nhất. Nhiều món nợ lớn ngoài tầm thanh toán của Công ty. Công ty thường xuyên trong tình trạng bị phong tỏa tài khoản do không thể thực hiện các khoản nộp ngân sách đúng thời gian quy định.

- Về nhân lực: Tình trạng khó khăn trong sản xuất và đời sống kéo dài trước đó đã khiến cho nhiều lao động trẻ khỏe có tay nghề cao rời Công ty để tìm việc làm nơi khác, trong 2 năm 2015 và 2016 có ít nhất 25 lao động là cán bộ kỹ thuật, CN vận hành thiết bị và thợ sửa chữa có tay nghề đã làm đơn chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty

- Tại dự án tổ hợp khu dân cư Bình Minh để chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Công ty còn phải nộp ngân sách Nhà nước trên 22 tỷ đồng tiền sử dụng Đất. Việc hoàn tất thủ tục để được cấp sổ cấp bìa còn vướng thanh tra các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh nên chưa thể hoàn thành và do đó việc chuyển giao quyền sử dụng đất cho khách

hàng để thu hồi vốn chưa thể thực hiện, chỉ có một số khách hàng chuyển tiền đặt cọc mà thôi.

Có thể nói Công ty đứng trước nguy cơ đổ vỡ

- Điểm sáng duy nhất trong bối cảnh năm 2017 là sự hỗ trợ từ Tập đoàn về các khoản tiền để giải quyết các khoản nợ đầu tư và nợ khách hàng tồn đọng nhiều năm nằm ngoài khả năng giải quyết của Công ty. Sự Chỉ đạo và hỗ trợ mạnh mẽ của Tập đoàn trong đổi mới nhân sự, đổi mới phương thức điều hành quản lý.

Đứng trước những khó khăn chồng chất, được sự thống nhất và hỗ trợ từ Tập đoàn Tân Long, ban giám đốc mới từ tháng 6 năm 2017 đã mạnh dạn có những đổi mới để chặn đà tuột dốc của Công ty:

- Mạnh dạn thay đổi cách quản lý điều hành từ nặng hình thức bao cấp, kén kín sang cơ chế thị trường nhằm phát huy những lợi thế sẵn có, cũng nhằm phát hiện những mất tích yếu kém trong hệ thống, phát lộ năng lực thật sự của từng bộ phận và những cá nhân có cương vị chủ chốt.

- Trong khả năng hạn hẹp về tài chính và nhân lực đã xác định lấy Xí Nghiệp Châu Hồng làm đơn vị đi đầu trong đổi mới, chặn đà thua lỗ, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, trang trải mọi chi phí hoạt động cho bộ máy Công ty, từng bước gầy dựng lại thị trường nội địa đã mất, phục hồi vị thế Công ty.

- Mạnh dạn tinh giảm bộ máy quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả hơn, nâng cao khả năng phản ứng trước thay đổi của thị trường và yêu cầu của sản xuất và cũng giảm bớt gánh nặng tài chính. Xây dựng phương thức trả lương cũng như đánh giá con người thông qua hiệu quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đánh giá đúng và tưởng thưởng công bằng đối với sự công hiến của mọi người.

Những nỗ lực đổi mới, vượt lên khó khăn đã tạo chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2017

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1.1.1-Bảng trích kết quả SXKD CTY Khoáng SẢN 2017 (đvt: 1.000đ)

STT	CHỈ TIÊU TỔNG HỢP	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ % thực hiện	
					So kế hoạch	So năm trướ
I	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	802,464,138	1,089,171,193	245,292,105	30.57	22.52
	Trong đó					
1	Khoáng sản đá trắng	34,804,000	33,623,130	19,068,545	54.79	56.71
	- Xuất khẩu	0	5,554,150	0		
	- Nội địa	34,804,000	28,068,980	19,068,545	54.79	67.93
2	Bột đá trắng:	94,175,138	37,815,562	22,683,155	24.09	59.98
	- Xuất khẩu	77,154,010	3,243,176	1,709,750	2.22	52.72
	- Nội địa	17,021,128	34,572,386	20,973,405	123.22	60.67
3	Đá xây dựng	2,295,000	0	0		
4	Nông sản	638,000,000	1,010,286,212	201,356,517	31.56	19.93
5	Dịch vụ					
6	Thu nhập khác	1,400,000	7,446,289	977,144	69.80	13.12
7	Thu từ dự án Bình Minh	31,790,000		1,206,744	3.80	
II	Lợi nhuận trước thuế	4,087,670	(8,630,136)	33,517	0.82	-0.39

- Tại Công ty Khoáng sản: 5 tháng đầu năm đang ở trong vòng luẩn quẩn của cơ chế cũ, sản phẩm đá học nguyên liệu không có khách hàng xuất khẩu, khách nội địa lèo tèo, chủ yếu chỉ dựa vào việc cung cấp nguyên liệu cho nhà máy Siêu Mịn mà nhà máy Siêu mịn cũng đang sản xuất cầm chừng do không tiêu thụ được sản phẩm vậy nên doanh thu chính của Khoáng sản sụt giảm nghiêm trọng, sản lượng đá học 5 tháng đầu năm chỉ đạt: 30.425 tấn, kết quả SXKD 5 tháng đầu năm lỗ hơn 4 tỉ đồng; 7 tháng cuối năm thay đổi cơ chế sản xuất, tiêu thụ nên sản lượng đá học đạt được : 54.892 tấn; Kết quả SXKD 7 tháng cuối năm đã chặn được đà thua lỗ, chỉ còn lỗ 640 triệu cho riêng SXKD đá trắng.

- Kinh doanh Sản phẩm bột đá siêu mịn giảm sút về doanh số và không có lãi, Công tác thu hồi công nợ phải thu quá hạn không hiệu quả một số khách hàng đã giải thể hoặc phá sản không thể thu hồi được điều này cũng gây ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động của công ty

- Mặt hàng nông sản năm 2017 chiếm tỷ trọng trong tổng doanh cao (201.356 triệu đồng) chiếm 80 % trên tổng doanh thu nhưng không hiệu quả hầu như chỉ bán theo giá vốn.

- Dự án tổ hợp khu dân cư Bình Minh triển khai còn chậm, bên cạnh một số lý do về thủ tục lý do chính là không có vốn nên công tác xây dựng cơ sở hạ tầng chưa đạt yêu

cầu đề ra, mặt khác chưa đủ tiền nộp tiền sử dụng đất cho ngân sách Nhà nước nên đã bị chi cục thuế Diên châu tiến hành cưỡng chế, buộc lòng Ban lãnh đạo phải tìm cách tháo gỡ vừa mất thời gian cũng như chi phí

1.1.2 Các hoạt động khác của Công ty Cổ phần Khoáng sản Nghệ An

a. Lĩnh vực đầu tư Tài chính

Hiện nay tính đến ngày 31/12/2017 Công ty đã tham gia đầu tư tài chính với tổng số tiền 72, 242 tỷ vào hai công ty đó là :

Đầu tư vào Công ty CP Bột đá vôi trắng Siêu Mịn Nghệ An: 31,885 tỷ (tăng 500 triệu trong năm 2017)

Đầu tư vào Công ty CP Muối & Thương Mại Nghệ An: 40,357 tỷ

b. Thực hiện các dự án đầu tư

- Dự án tổ hợp khu dân cư Bình Minh:

Trong năm Công ty được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Tân Long đã thực hiện xong các khoản nộp ngân sách Nhà Nước (trên 12 tỉ đồng) và tiến hành việc xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án. Đến thời điểm hiện tại đã xây dựng cơ sở hạ tầng đường nội bộ, mương thoát nước, Đường điện trung và hạ thế, hệ thống cấp nước sạch và thoát nước thải. Đang tiến hành hợp tác với các đơn vị Bất động sản để có thể ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đất nhằm thu hồi vốn đầu tư.

- Dự án Mỏ đá Trù Sơn Đô lương

Việc triển khai để đi vào khai thác mỏ đá xây dựng lèn dầu Đô lương còn chậm không đạt như kế hoạch ban đầu. Lý do còn vướng mắc một số thủ tục như bản vẽ trích lục bản đồ khu vực mỏ còn bị chùng lãn với đơn vị bạn, đã nhiều lần gửi văn bản tới cơ quan hữu quan nhưng chưa được giải quyết, thủ tục xây dựng kho mìn còn chưa xin được mặt bằng. Chưa xin được phép sử dụng vật liệu nổ . Số tiền đầu tư vào dự án này đến hết 31/12/2017 đã hơn 9 tỉ đồng.

- Tại công ty CP bột đá vôi trắng siêu mịn Nghệ An

Việc lắp đặt 2 dây chuyền nghiền bi của nhà cung cấp Mông Sơn, đến cuối năm 2017 cơ bản đã vận hành ổn định, tuy năng suất không đạt được như yêu cầu, hiện đang tiếp tục hoàn thiện để tiến tới nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng , năng lực sản xuất của nhà máy sẽ tăng đáng kể, đủ đáp ứng đủ nhu cầu khách hàng

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY KHOÁNG SẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	31/12/2017
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản dài hạn / Tổng TS		24.89	43.97
	Tài sản ngắn hạn / Tổng TS		75.11	56.03
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		94.21	90.25
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng NV		5.79	9.75
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh		74.75	59.86
	Khả năng thanh toán hiện hành		80.27	62.50
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế			
	Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản		-1.47	0.01
	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu thuần		-0.79	0.01
	Tỷ suất lợi nhuận/ Nguồn vốn CSH		-25.44	0.10

Nhận xét : Khả năng thanh toán nhanh & Khả năng thanh toán hiện hành hệ số = 1 là lý tưởng nhất , hiện nay các hệ số này < 1 nên khả năng thanh toán có nhiều hạn chế khó khăn trong công tác thanh toán với khách hàng

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG VÀ CỦA HĐQT

Trong năm vừa qua Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung mà nghị quyết của đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, Tuy nhiên kết quả về SXKD không đạt được như kỳ vọng.

V. NHỮNG MẶT LÀM ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ

5.1 . Những mặt đã làm được:

- Đã thực hiện đổi mới phương pháp quản lý hoạt động SXKD theo cơ chế thị trường; xác lập được vị thế vững chắc trong sản xuất và kinh doanh đá trắng nguyên liệu đối với thị trường nội địa, bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ.

- Đã thực hiện việc tinh giảm và đổi mới bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ , hiệu quả, giảm chi phí gián tiếp.

- Đã thực hiện việc đánh giá cũng như chi trả tiền lương và thu nhập qua hiệu quả SXKD, lấy đó làm thước đo năng lực hiệu quả.

- Đảm bảo khá tốt công ăn việc làm và các chế độ khác của người lao động , động viên kịp thời những trường hợp CBCNV gặp khó khăn

5.2 Những mặt tồn tại hạn chế:

- Trong năm 2017 Chưa có hướng đi, giải pháp để tháo gỡ khó khăn bế tắc cho SXKD tại Công ty CP Bột đá vôi trắng Siêu mịn Nghệ An.

- Triển khai các dự án tại tổ hợp khu dân cư Bình Minh, mỏ đá xây dựng lèn dầu trừ sơn Đô lương còn chậm chưa đạt như yêu cầu đề ra

- Công tác nhân sự chưa đáp ứng được nhu cầu của công ty đặc biệt nhân viên kinh doanh bán hàng mặc dù có tuyển dụng nhưng không đạt theo yêu cầu
- Một số lao động đặc biệt lao động có kỹ thuật cao đã rời bỏ công ty đi tìm môi trường công việc mới phần nào cũng gây ảnh hưởng đến công tác SXKD

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình

a) Thuận lợi

- Công ty CP Khoáng sản Nghệ an với thương hiệu NAMCO đã có mặt nhiều năm trên thị trường là thương hiệu có uy tín không những trong Nước mà cả ở nước ngoài với chất lượng nổi trội hơn nhiều thương hiệu khác
- Trong sản xuất bột đá vôi trắng siêu mịn luôn chủ động được nguyên liệu đầu vào từ mỏ của Công ty, không phụ thuộc vào nhà cung cấp nguyên liệu đá học như một số doanh nghiệp sản xuất bột đá vôi siêu mịn khác
- Tình hình tiêu thụ đá trắng nguyên liệu trong nước qua 2 năm giảm sút mạnh, cuối năm 2017 bước đầu có dấu hiệu ổn định, các khách hàng tăng dần cả về số lượng và quy mô tiêu thụ. Cuối năm 2017 Công ty đã xác lập được vị thế trên thị trường nội địa về nguyên liệu đá trắng, đảm bảo chủ động trong tiêu thụ và hiện đang mang lại doanh số và nguồn thu quan trọng nhất trong hoạt động của Công ty
- Tính hình xuất khẩu đá trắng làm nguyên liệu Công nghiệp: Sau 2 năm gần như không có hoạt động xuất khẩu thì nay bước đầu đã có những khách hàng quay lại với Cty, tuy nhiên phần lớn trong số đó là những khách hàng có yêu cầu chất lượng không cao và giá rẻ.

b) Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên bước sang năm 2018 vẫn tồn tại những khó khăn lớn, đó là:

- Thị trường xuất khẩu và trong nước tiếp tục là cuộc cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt với một số Công ty mới nổi sau này như Trung Hải, Thọ Hợp, Quý Hợp, Long Anh ... là đơn vị đi sau nên rút tĩa được kinh nghiệm, đầu tư máy móc thiết bị có hiệu quả, lại có tiềm lực tài chính mạnh mẽ, phương thức bán hàng hợp lý, đội ngũ kinh doanh có năng lực.

- Tại mỏ đá trắng Châu Hồng hiện nay khai thác đến vỉa đá xấu chất lượng đá A, ít chủ yếu đá B,C.

- Hầu hết xe cộ, máy móc đã có thời gian sử dụng trên 7 năm, đã đến thời kỳ năng suất giảm, hỏng hóc nhiều làm tăng chi phí.

- Giá nhiên liệu trên thị trường liên tục tăng giá, làm tăng chi phí sản xuất và tăng cước vận chuyển nội địa và quốc tế, làm tăng chi phí tiêu thụ và làm khó cho công tác bán hàng, làm giảm hiệu quả SXKD.

- Các chính sách của Nhà nước càng thắt chặt trong khâu xuất khẩu khoáng sản thô, từ 01/07/2017 toàn bộ Tài chính tăng đơn giá tính thuế tài nguyên lên gần ba lần so với năm 2016 theo thông tư 44/2017/TT-BTC gây ảnh hưởng trực tiếp đến tăng chi phí đầu vào của mặt hàng khoáng sản ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và hiệu quả SXKD của công ty.

- Ngoài ra công tác kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng đối với các hoạt động khai thác mỏ, môi trường, vận chuyển... ngày càng gắt gao, chặt chẽ hơn, gây không ít khó khăn cho sản xuất.

2.- Kế hoạch SX kinh doanh năm 2018

2.1 Mục tiêu chiến lược

Phát huy những lợi thế sẵn có tập trung mọi nguồn lực quyết tâm đưa Công ty thoát ra khỏi khó khăn hiện tại để dần đi vào thế ổn định và phát triển. Trên cơ sở phân tích những nguồn lực và năng lực thực tế của Công ty, Kế hoạch SXKD năm 2018 được thể hiện trong bảng dưới đây:

A	KẾ HOẠCH DOANH THU	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng/tan, m3)	Thành tiền (đồng)
I	Đá hộc trắng 10-40	tấn	134,000		18,440,000,000
1.1	xuất khẩu		24,000		
1.2	Nội địa		110,000		18,440,000,000
1.2.1	Đá A10-40		40,000	237,000	9,480,000,000
1.2.2	Đá B10-40		40,000	140,000	5,600,000,000
1.2.3	Đá C10-40		30,000	112,000	3,360,000,000
II	Đá Sơ chế loại C (xuất khẩu)		24,000	550,000	13,200,000,000
III	Vận chuyển đá	tấn/km	5,756,400	923	5,313,157,200
IV	Bột đá các loại	tấn	41,000		42,200,000,000
3.1	Bột siêu mịn		21,000	1,400,000	29,400,000,000
3.2	Bột mịn		20,000	640,000	12,800,000,000
V	Đá xây dựng	m3	3,900		474,500,000
4.1	Đá hộc		2,000	110,000	220,000,000
4.2	Đá (0.5 x 1)		300	130,000	39,000,000
4.3	Đá (1 x .2)		1,000	150,000	150,000,000
4.4	Đá (2 x 4)		500	115,000	57,500,000
4.5	Đá (4 x 6)		0	110,000	0
4.6	Bột mặt		100	80,000	8,000,000
VI	Nông sản				0
VII	Doanh thu dự án Bình minh		30	650,000,000	19,500,000,000
VIII	Cung cấp dịch vụ				0
TỔNG DOANH THU A					99,127,657,200
B	KẾ HOẠCH CHI PHÍ	đồng			
I	Giá thành		Khối lượng	Giá thành	Thành tiền (đồng)
1	Đá hộc trắng (10x40)		110,000		13,900,000,000
	xuất khẩu				
	Nội địa		110,000		13,900,000,000
	Tư sản xuất		110,000		
	Đá A		40,000	170,000	6,800,000,000
	Đá B		40,000	110,000	4,400,000,000
	Đá C		30,000	90,000	2,700,000,000

2	Đá Sơ chế loại C (xuất khẩu)		24,000	525,000	12,600,000,000
3	Vận chuyển đá	tấn/km	5,756,400	725	4,173,390,000
4	Bột đá các loại		41,000		41,470,000,000
	Bột siêu mịn		21,000	1,470,000	30,870,000,000
	Bột mịn		20,000	530,000	10,600,000,000
5	Đá xây dựng		3,900		370,000,000
4.1	Đá hộc		2,000	80,000	160,000,000
4.2	Đá (0.5 x 1)		300	110,000	33,000,000
4.3	Đá (1 x .2)		1,000	120,000	120,000,000
4.4	Đá (2 x 4)		500	100,000	50,000,000
4.5	Đá (4 x 6)		0	95,000	0
4.6	Bột mặt		100	70,000	7,000,000
6	Nông sản	tấn			0
7	Cung cấp dịch vụ				0
8	Dự án Bình Minh	Lô	30	450,000,000	13,500,000,000
TỔNG I					86,013,390,000
II	Chi phí bán hàng			1%	860,133,900
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp			5%	4,300,669,500
IV	Vay ngân hàng			7.50%	3,375,000,000
V	Chi phí khác			1%	860,133,900
TỔNG CỘNG CHI PHÍ B					95,409,327,300
C	LỢI NHUẬN	đồng			
	Lợi nhuận trước thuế	đồng			3,718,329,900
	Thuế TNDN			20%	743,665,980
	Lợi nhuận sau thuế				2,974,663,920

2.2- Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

Để có thể đạt được các chỉ tiêu như kế hoạch đã đề ra, năm 2018 Ban Giám đốc Công ty sẽ triển khai một số giải pháp trong tổ chức, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh như sau :

2.2.1 Công tác tổ chức nhân sự bộ máy

- Coi con người là yếu tố trung tâm của đổi mới, là nhân tố quyết định thành công trong hoạt động của Công ty. Quan tâm đến lợi ích chính đáng của người lao động, đặc biệt với những người có trình độ, có năng lực thật sự, có đạo đức tư cách. Lấy kết quả công việc làm thước đo chính về năng lực của mỗi cá nhân. Xây dựng chính sách tiền lương theo năng lực hiệu quả công việc của từng cá nhân và hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, năng động, hiệu quả, tuyển dụng thêm người có năng lực để đảm bảo bộ máy đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Sử dụng và bố trí cán bộ trên cơ sở năng lực và sự cống hiến của họ, không theo cảm tính hoặc do mối quan hệ.

2.2.2 Giải pháp về sản xuất kinh doanh

- Đối với Nhà máy Siêu mịn sẽ cải tạo, sửa chữa lại tất cả những phần lắp đặt bất hợp lý hoặc đã cũ nát hỏng hóc. Xác định những dòng sản phẩm có thể phát huy những

lợi thế sẵn có để tập trung sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, thu hẹp sản xuất những dòng sản phẩm mà Công ty không có năng lực cạnh tranh.

- Tại Xí Nghiệp Châu Hồng cần đầu tư thêm máy móc để nâng cao sản lượng, chủ động sản xuất đáp ứng nhu cầu khách hàng.

- Kiểm soát chặt chẽ về chất lượng sản phẩm, nâng cao tinh thần trách nhiệm của bộ phận KCS để sản phẩm đá nguyên liệu cũng như bột siêu mịn đúng chất lượng, thương hiệu NAMCO

2.2.3-Giải pháp về Tài chính

- Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý Tài chính để điều hành nhịp nhàng trong công tác thu chi tránh bị động cũng như rủi ro về tài chính

- Kiểm soát chặt chẽ mọi nguồn tiền, xây dựng chính sách bán hàng tránh rủi ro thất thoát về công nợ.

- Tiết kiệm chi phí trong tất cả các khâu, loại bỏ các chi phí đã chi trước đây nhưng hiện nay không phù hợp nữa

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 Ban giám đốc Công ty trân trọng lắng nghe các ý kiến của HĐQT, tất cả các cổ đông góp ý cho hoàn thiện cho bản báo cáo này.

Xin trân trọng cảm ơn.



Phan xuân Sơn

I. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát trong năm.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2017 HĐQT đã họp và ban hành các văn bản sau:
 - ❖ Ngày 02/06/2017: Số 15/BB.HĐQT-TC về việc miễn nhiệm/bổ nhiệm vị trí Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
 - ❖ Ngày 19/07/2017: Số 26/2017/BBH/HĐCĐ về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên; Giao kết thỏa thuận đặt cọc;
 - ❖ Ngày 29/07/2017: Số 02/BB.HĐQT –TC về việc thông qua các quy chế, thanh lý thiết bị tại mỏ Châu Hồng, quy chế chi hoa hồng, cơ cấu nhân sự;
 - ❖ Ngày 24/08/2017: Số 27/2017/BBH/HĐQT về việc giải quyết vướng mắc trong quan hệ mua bán hàng hóa, thanh toán công nợ giữa công ty KSNA và các thành viên;
 - ❖ Ngày 02/10/2017: Số 0210/QĐ-TL về việc tổ chức mua hàng, dịch vụ phục vụ hoạt động SXKD của các Công ty con Tập đoàn Tân Long tại Khu vực Nghệ An./.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành theo đúng luật, kịp thời, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ công ty. Căn cứ các Nghị quyết, quyết định đã ban hành, HĐQT thực hiện việc giám sát, đánh giá việc điều hành của Ban giám đốc triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2. Hoạt động của Ban giám đốc

Trong năm 2017, Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, trong đó:

- ❖ Ban giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận chức năng tiết giảm mọi chi phí bất hợp lý, chi phí ngoại giao, tiếp khách và các chi phí không cần thiết khác. Tổ chức chào giá cạnh tranh để có được giá cả vật tư, phụ liệu và các chi phí dịch vụ tốt nhất điều chỉnh nhằm mục tiêu cuối cùng là hạ giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, việc này chưa đạt được hiệu quả cao và những kỳ vọng như mong đợi.
- ❖ Đối với việc xây dựng, tìm kiếm khách hàng và phát triển thị trường đầu ra, trong năm 2017 vừa qua có thể nói là 1 năm vô cùng khó khăn cho hoạt động kinh doanh bán hàng của Công ty. Ban Giám đốc và Bộ phận Kinh doanh cũng đã liên hệ, tìm kiếm đối tác và bạn hàng, tuy nhiên thị trường đá trong năm vừa qua cạnh tranh vô cùng gay gắt về giá cả. Trong khi đó chi phí sản xuất của Công ty thực tế vẫn còn cao, chi phí dịch vụ vận tải hàng xuất khẩu năm 2017 lại tăng. Chính vì vậy năm 2017 vừa qua, thị phần và doanh thu của Công ty bị giảm sút đáng kể so với năm trước.

Trước những khó khăn trên, trong năm qua, Ban Giám đốc Công ty đã bám sát các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông, và của HĐQT để triển khai các nhiệm vụ cụ thể, đặc biệt là công tác tìm kiếm thêm thị trường mua và bán, rà soát lại định mức đơn giá nội bộ, kiểm soát chi phí thu mua và chất lượng muối chặt chẽ hơn. Song song với đó, Ban giám đốc cũng tăng cường công tác kiểm soát hệ

thống kho tàng, bến bãi, bảo quản và lưu trữ hàng tồn kho nhằm mục đích giảm thiểu thất thoát và tiết kiệm chi phí trong điều hành sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, hiệu quả chưa thực sự rõ rệt và chưa có đột biến mới trong kinh doanh.

- ❖ Về tình hình tài chính, do tác động của thực trạng kinh doanh gặp khó khăn kèm theo việc đầu tư vào thiết bị mới nên nguồn tài chính của Công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn trầm trọng. Các khoản công nợ phải thu khó đòi đến hiện tại vẫn tồn đọng nhiều, không thu hồi được. Bên cạnh đó áp lực về các khoản nợ đến hạn phải trả Ngân hàng và các khoản công nợ phải trả tồn đọng từ trước, phát sinh mới về tiền xăng dầu, vận tải... luôn luôn căng thẳng, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.
- ❖ Về công tác tổ chức nhân sự, trong năm vừa qua Ban lãnh đạo công ty đã có sự sắp xếp, cải tổ bộ máy hoạt động theo tiêu chí tinh giảm, thu gọn nhân sự nhằm mục đích tăng hiệu quả lao động và tiết kiệm chi phí sản xuất. Tuy nhiên, việc quản lý công tác bàn giao đối với các nhân sự xin nghỉ, rút chưa được chặt chẽ nên đã phần nào ảnh hưởng tới các hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động bán hàng của Công ty.
- ❖ Về hoạt động đầu tư dự án mới tại Mỏ đá Trù Sơn, trong năm 2017, thực tế dự án mới chỉ triển khai được lắp đặt đường điện, trạm biến áp, hệ thống máy nghiền ngoài ra dự án chưa triển khai được các hạng mục khác như chưa hoàn thiện thủ tục cho thuê đất, giấy phép sử dụng vật liệu nổ, kho chứa mìn, hệ thống đường điện nội mỏ, nhà vận hành.... Đến thời điểm hiện tại đã 5 năm kể từ ngày được cấp phép nhưng dự án vẫn chưa đi vào hoạt động khai thác.
- ❖ Về hoạt động tại mỏ đá Châu hồng, trong năm 2017, việc khai thác không đạt được như kỳ vọng do chất lượng đá khai thác xấu, tỷ trọng đá B, C nhiều dẫn đến việc Kinh doanh chưa đạt hiệu quả cao.
- ❖ Đối với dự án bất động sản xây nền, phân lô tại Diễn Châu - dự án này vẫn đang gặp nhiều khó khăn do vướng mắc về thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ phía cơ quan chức năng.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban giám đốc

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì tính độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính

- Trong năm 2017 vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đợt công tác và làm việc với mục đích rà soát số liệu quản trị tại Công ty.

Dưới đây là một số chỉ tiêu mà Ban kiểm soát tổng hợp và đánh giá sơ bộ trên Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017:

Chỉ tiêu	Doanh thu	Giá vốn	Lãi (lỗ) gộp
Nông sản	201,356,517,000	199,201,162,545	2,155,354,455
Đá	41,751,700,000	34,795,838,358	6,955,861,642
Cọc mua đất	1,206,744,882	-	1,206,744,882
Khác	977,144,000	20,103,351	957,040,649
Tổng cộng	245,292,105,882	234,017,104,254	
Doanh thu khác			23,091,482,321
Chi phí khác			17,764,476,681
Lợi nhuận kế toán			33,517,392

Như vậy có thể thấy doanh thu năm 2017 là 245,29 tỷ đồng tương ứng giá vốn 234,01 tỷ đồng do hoạt động kinh doanh hàng nông sản trong năm qua chưa có nhiều khởi sắc. Đối với lĩnh vực sản xuất đá, Doanh thu năm 2017 đạt 22,52% giảm với năm 2016

Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp do tiếp tục ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới, sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng khốc liệt. Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban giám đốc Công ty và các bộ phận chức năng đã thực hiện nghiêm túc các Quyết định của HĐQT, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

5. Đánh giá việc sử dụng vốn và huy động vốn

Để đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bên cạnh việc sử dụng vốn tự có, Công ty phải huy động phần lớn nguồn vay từ Ngân hàng ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Hà Tĩnh và nguồn vay từ Công ty mẹ và Công ty con. Tại thời điểm 31/12/2017, số dư vay vốn lưu động tại Ngân hàng Ngoại thương là 27,13 tỷ đồng, số dư vay vốn trung - dài hạn là 19,23 tỷ đồng, vay Công ty mẹ - tức Công ty CP Tập đoàn Tân Long là 59,27 tỷ đồng, vay Công ty cổ phần Muối Nghệ An 22,05 tỷ đồng, vay của cá nhân khác là 19,32 tỷ đồng. Hiện công ty đang vay trung hạn VND với lãi suất là 10,5 %/năm, vay ngắn hạn VND với lãi suất là 7,2% và vay USD là 4,8 %/năm.

6. Kết luận

- ❖ Ban kiểm soát kiến nghị Giám đốc Công ty cần linh hoạt hơn nữa trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là công tác phát triển thị phần tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, các khoản chi phí cần được kiểm soát chặt chẽ để giảm bớt giá thành sản xuất, như chi phí gia công, chế biến đá, chi phí vận chuyển thuê ngoài.
- ❖ Đề nghị Ban giám đốc cùng các phòng ban, Xí nghiệp trong Công ty cần phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện nhằm đẩy mạnh hiệu quả

việc khai thác đá và sử dụng mỏ, tránh lãng phí nguồn lực và đáp ứng kịp thời nhu cầu về sản lượng tiêu thụ của Công ty.

- ❖ Ban giám đốc công ty nên cân nhắc các phương án hoạt động hiệu quả đối với dự án Mỏ đá Lèn dầu Trù Sơn.
- ❖ Ban kiểm soát cũng kiến nghị Ban giám đốc công ty cần nỗ lực và chủ động hơn trong công tác cân đối, sắp xếp nguồn tài chính phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh hàng ngày cũng như các kế hoạch đầu tư dài hạn. Để có thể đạt được điều này, Ban lãnh đạo công ty cần tăng cường tận dụng mọi nguồn lực hiệu quả hơn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, qua đó tạo ra các sản phẩm có giá thành cạnh tranh để mở rộng thị phần, gia tăng lợi nhuận và giảm bớt phụ thuộc tài chính vào các tổ chức tín dụng cũng như Công ty mẹ.

Trên đây là các nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Nghệ An.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Mẫu số: B01-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		191,823,328,344	440,060,683,299
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,285,170,854	1,527,698,330
1. Tiền	111		1,285,170,854	1,527,698,330
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		400,000,000	400,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		400,000,000	400,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		180,425,372,002	405,752,617,521
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		110,903,276,253	30,777,215,831
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		63,986,320,864	72,732,924,090
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		5,535,774,885	302,242,477,600
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		8,091,192,129	30,217,234,422
1. Hàng tồn kho	141		8,091,192,129	30,217,234,422
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,621,593,359	2,163,133,026
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		658,770,351	1,212,377,467
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		12,067,449	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		950,755,559	950,755,559

B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		150,509,456,308	145,832,467,918
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		28,292,733,050	36,468,149,212
1. Tài sản cố định hữu hình	221		26,604,120,125	34,675,637,575
- Nguyên giá	222		70,237,040,300	76,343,342,625
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(43,632,920,175)	(41,667,705,050)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227		1,688,612,925	1,792,511,637
- Nguyên giá	228		2,487,752,837	2,487,752,837
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(799,139,912)	(695,241,200)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		40,887,172,686	36,094,999,248
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		40,887,172,686	36,094,999,248
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		80,242,852,037	71,742,852,037
1. Đầu tư vào công ty con	251		72,242,852,037	71,742,852,037
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		8,000,000,000	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,086,698,535	1,526,467,421
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		140,503,849	580,272,735
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268		946,194,686	946,194,686
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		342,332,784,652	585,893,151,217
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		308,970,318,126	551,972,202,083
I. Nợ ngắn hạn	310		306,931,318,126	548,254,202,083

1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		171,247,048,835	353,484,550,013
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		29,841,651,726	71,678,573,574
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		456,639,992	32,932,854,825
4. Phải trả người lao động	314		1,072,250,703	1,736,737,679
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1,339,992,470	1,049,833,110
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		7,684,055,150	7,527,402,443
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		95,196,786,160	79,751,357,349
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		92,893,090	92,893,090
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		2,039,000,000	3,718,000,000
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337		173,000,000	230,000,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		1,866,000,000	3,488,000,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		33,362,466,526	33,920,949,134
I. Vốn chủ sở hữu	410		33,362,466,526	33,920,949,134
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42,816,000,000	42,816,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42,816,000,000	42,816,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(617,000,000)	(25,000,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9,013,943,667	9,013,943,667

9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		1,706,825,080	1,706,825,080
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		160,601,619	160,601,619
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(19,717,903,840)	(19,751,421,232)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(19,751,421,232)	(11,121,285,039)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		33,517,392	(8,630,136,193)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		342,332,784,652	585,893,151,217

Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Nghệ An
Khu C, KCN Nam Cẩm - Xã Nghi Xá - Huyện Nghi Lộc -
Nghệ An

3/4

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Đặng Thị Ngọc Mỹ

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Đặng Thị Ngọc Mỹ

Lập, Ngày 15 tháng 6 năm 2018



Phan Xuân Sơn

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

Mẫu số: B02-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		245,310,107,780	1,090,171,593,928
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		18,002,727	1,000,400,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		245,292,105,053	1,089,171,193,928
4. Giá vốn hàng bán	11		234,017,104,254	1,066,122,329,510
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		11,275,000,799	23,048,864,418
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		4,670,177	80,657,483
7. Chi phí tài chính	22		2,306,657,187	4,071,229,855
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		9,130,496,236	19,011,150,165
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		5,136,005,801	7,676,091,777
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		(5,293,488,248)	(7,628,949,896)
11. Thu nhập khác	31		23,091,482,321	7,446,289,583
12. Chi phí khác	32		17,764,476,681	8,447,475,880
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		5,327,005,640	(1,001,186,297)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		33,517,392	(8,630,136,193)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		33,517,392	(8,630,136,193)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Ghi chú: (*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đặng Thị Ngọc Mỹ

Đặng Thị Ngọc Mỹ



Phan Xuân Sơn

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

TỜ TRÌNH

“V/v Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và đề nghị bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản Nghệ An.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Nghệ An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT như sau:

I. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2020:

- Trên cơ sở Đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.
- Thời gian miễn nhiệm: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

II. Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020:

- Dự kiến bầu ông **Trần Tuấn Dương** vào Thành viên HĐQT Công ty CP Khoáng sản Nghệ An nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Sinh ngày: 16/12/1990

Đơn vị công tác: Giám đốc Công ty cổ phần XNK Cao Thăng

- Thời gian: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty CP Khoáng sản Nghệ An kính đề nghị hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị năm 2018 đối với các ông/bà có tên trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu VT.



Trần Văn Quế

Số : 12/2018/TTr-HĐQT

Nghị Lộc, ngày 15 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: *Phê duyệt mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản Nghệ An năm 2017 và kế hoạch 2018*)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP KHOÁNG SẢN NGHỆ AN

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Nghệ An;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty 2017,

HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

1. Tổng mức thù lao thành viên HĐQT & BKS năm 2017:

- Thù lao của Hội đồng quản trị: Không
- Thù lao của Ban kiểm soát: Không

2. Kế hoạch thù lao năm 2018:

- Do tình hình tài chính hiện nay khó khăn và một số thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát làm kiêm nhiệm nên năm 2018 không chi thù lao

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên
- Thành viên HĐQT
- Lưu VT



Trần Văn Quế

Số: H2018/TTr-HĐQT

Nghị Quyết, ngày 15 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê chuẩn Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2018 Công ty CP Khoáng sản Nghệ An)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP KHOÁNG SẢN NGHỆ AN

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Nghệ An;
- Căn cứ Báo cáo Báo cáo tài chính hợp nhất công ty 2017;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Nghệ An trình Đại Hội đồng cổ đông phê chuẩn kế hoạch kinh doanh 2018 (đính kèm Báo cáo của Ban giám đốc) với một số chỉ tiêu từ tài chính tóm lược như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:

A	KẾ HOẠCH DOANH THU	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng/tan, m3)	Thành tiền (đồng)
I	Đá hộc trắng 10-40	tấn	134,000		18,440,000,000
1.1	xuất khẩu		24,000		
1.2	Nội địa		110,000		18,440,000,000
1.2.1	Đá A10-40		40,000	237,000	9,480,000,000
1.2.2	Đá B10-40		40,000	140,000	5,600,000,000
1.2.3	Đá C10-40		30,000	112,000	3,360,000,000
II	Đá Sơ chế loại C (xuất khẩu)		24,000	550,000	13,200,000,000
III	Vận chuyển đá	tấn/km	5,756,400	923	5,313,157,200
IV	Bột đá các loại	tấn	41,000		42,200,000,000
3.1	Bột siêu mịn		21,000	1,400,000	29,400,000,000
3.2	Bột mịn		20,000	640,000	12,800,000,000
V	Đá xây dựng	m3	3,900		474,500,000
4.1	Đá hộc		2,000	110,000	220,000,000
4.2	Đá (0.5 x 1)		300	130,000	39,000,000
4.3	Đá (1 x 2)		1,000	150,000	150,000,000
4.4	Đá (2 x 4)		500	115,000	57,500,000
4.5	Đá (4 x 6)		0	110,000	0
4.6	Bột mặt		100	80,000	8,000,000
VI	Nông sản				0
VII	Doanh thu dự án Bình minh		30	650,000,000	19,500,000,000
VIII	Cung cấp dịch vụ				0
TỔNG DOANH THU A					99,127,657,200
B	KẾ HOẠCH CHI PHÍ	đồng			
I	Giá thành		Khối	Giá thành	Thành tiền (đồng)

			lượng		
1	Đá học trắng (10x40)		110,000		13,900,000,000
	xuất khẩu				
	Nội địa		110,000		13,900,000,000
	Tư sản xuất		110,000		
	Đá A		40,000	170,000	6,800,000,000
	Đá B		40,000	110,000	4,400,000,000
	Đá C		30,000	90,000	2,700,000,000
2	Đá Sơ chế loại C (xuất khẩu)		24,000	525,000	12,600,000,000
3	Vận chuyển đá	tấn/km	5,756,400	725	4,173,390,000
4	Bột đá các loại		41,000		41,470,000,000
	Bột siêu mịn		21,000	1,470,000	30,870,000,000
	Bột mịn		20,000	530,000	10,600,000,000
5	Đá xây dựng		3,900		370,000,000
4.1	Đá học		2,000	80,000	160,000,000
4.2	Đá (0.5 x 1)		300	110,000	33,000,000
4.3	Đá (1 x 2)		1,000	120,000	120,000,000
4.4	Đá (2 x 4)		500	100,000	50,000,000
4.5	Đá (4 x 6)		0	95,000	0
4.6	Bột mịn		100	70,000	7,000,000
6	Nông sản	tấn			0
7	Cung cấp dịch vụ				0
8	Dự án Bình Minh	Lô	30	450,000,000	13,500,000,000
TỔNG I					86,013,390,000
II	Chi phí bán hàng			1%	860,133,900
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp			5%	4,300,669,500
IV	Vay ngân hàng			7.50%	3,375,000,000
V	Chi phí khác			1%	860,133,900
TỔNG CỘNG CHI PHÍ B					95,409,327,300
C	LỢI NHUẬN				
	Lợi nhuận trước thuế	đồng			3,718,329,900
	Thuế TNDN			20%	743,665,980
	Lợi nhuận sau thuế				2,974,663,920

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT
- Lưu VT



Trần Văn Quế

Số: B2018/TTr-HDQT

Nghị quyết, ngày 15 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP KHOÁNG SẢN NGHỆ AN

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Nghệ an;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Nghệ an và các quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2018;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, HDQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC;
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán VFA.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K Chi nhánh Miền Bắc

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HDQT
- Lưu VT



Trần Văn Quế